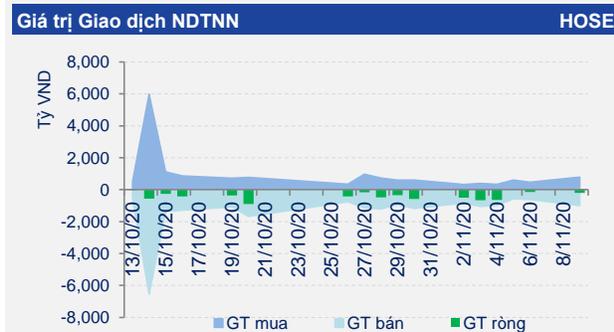
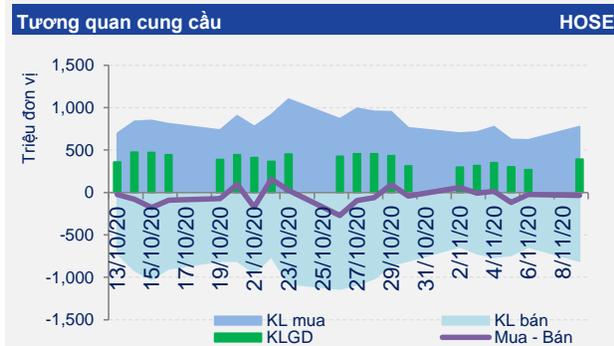


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	951.99	141.61
% Thay đổi	↑ 1.46%	↑ 1.65%
KLGD (CP)	393,195,035	56,554,822
GTGD (tỷ đồng)	7,883.09	734.06
Tổng cung (CP)	811,310,910	93,008,400
Tổng cầu (CP)	777,800,860	92,572,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,883,070	680,400
KL mua (CP)	23,123,120	489,806
GTmua (tỷ đồng)	788.70	7.99
GT bán (tỷ đồng)	998.47	9.06
GT ròng (tỷ đồng)	(209.77)	(1.06)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.68%	12.1	2.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 1.20%	13.8	2.3	12.3%
Dầu khí	↑ 0.70%	-	1.8	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.44%	-	4.1	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.98%	13.4	2.4	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.55%	16.6	4.7	14.2%
Ngân hàng	↑ 1.32%	8.4	2.0	22.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.37%	14.6	1.7	20.5%
Tài chính	↑ 1.42%	15.2	2.5	19.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.10%	12.8	2.1	1.9%
VN - Index	↑ 1.46%	15.5	2.8	
HNX - Index	↑ 1.65%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,7 điểm (+1,46%) lên 951,99 điểm; HNX-Index tăng 2,3 điểm (+1,65%) lên 141,61 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.617 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 450 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 909 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 449 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 185 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và gia tăng cho đến khi hết phiên đã giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VHM (+3%), MSN (+6,3%), HPG (+3,6%), VIC (+1%), CTG (+2,3%), VCB (+0,6%), TCB (+2,1%), HVN (+4,4%), GAS (+0,8%), VRE (+2%)... giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là giảm giá như NVL (-1%), SAB (-0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều tăng như SHB (+5,6%), ACB (+1,2%), SHS (+2,3%), TNG (+9%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng 1,65% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng mạnh trong phiên đầu tuần, đi kèm với đó là thanh khoản cũng có sự gia tăng và hiện đã cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là khá tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 950 điểm (vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra) nên dư địa tăng của thị trường là vẫn còn với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 5,58 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Điểm tiêu cực cần lưu ý hiện tại là khối ngoại bán ròng với khoảng 210 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng MA20 trong phiên 28/10 có thể canh những nhịp thị trường tăng trong phiên tới để chốt lời ngắn hạn các vị thế đang nắm giữ. Những nhà đầu tư đang nắm tiền mặt có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 940 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 13,7 điểm (+1,46%) lên 951,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.300 đồng, MSN tăng 5.700 đồng, HPG tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,3 điểm (+1,65%) lên 141,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, ACB tăng 300 đồng, VIX tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 209,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,3 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 183,5 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 41 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 61,5 tỷ đồng tương ứng với 634 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 191 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 403 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 454 triệu đồng tương ứng với 11 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 28 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GlobalData dự báo tăng trưởng ngành xây dựng 2020 của Việt Nam đạt 5,5%

Theo dự báo của Công ty phân tích dữ liệu GlobalData, ngành xây dựng Việt Nam sẽ lấy lại đà tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới bất chấp tác động của Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 393 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 134 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 142 điểm (đỉnh tháng 10/2020).



TIN TRONG NƯỚC

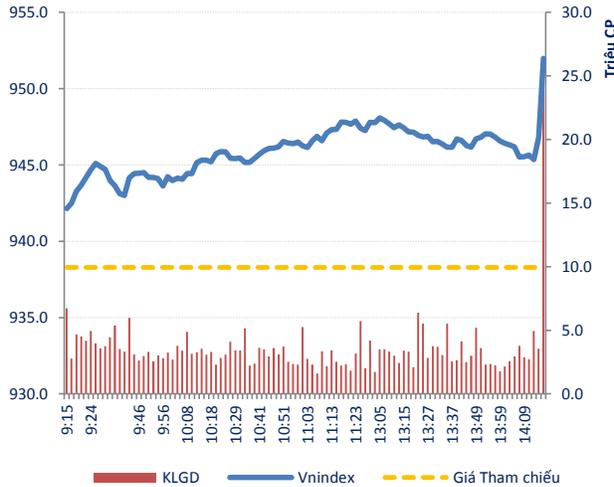
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 56,55 - 56,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.180 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

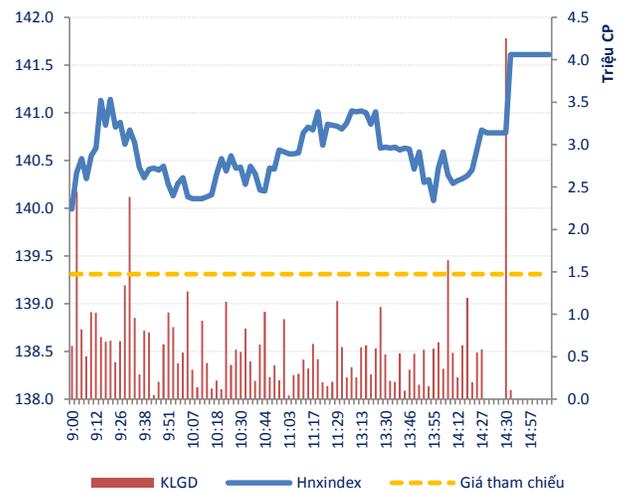
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,4 USD/ounce tương ứng với 0,42% lên 1.959,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,053 điểm tương ứng 0,06% lên 92,28 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1881 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3141 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,66 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,88 USD tương ứng 2,4% lên 38,03 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/11, chỉ số Dow Jones giảm 66,78 điểm tương ứng 0,24% xuống 28.323,4 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,3 điểm tương ứng 0,04% lên 11.895,23 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,01 điểm tương ứng 0,03% xuống 3.509,44 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

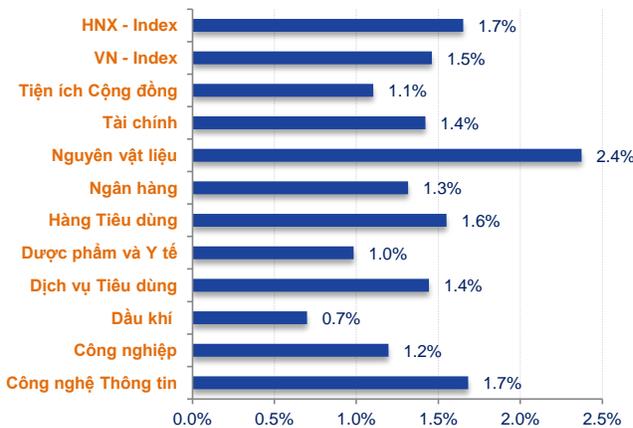
KLGD và VN-Index trong phiên



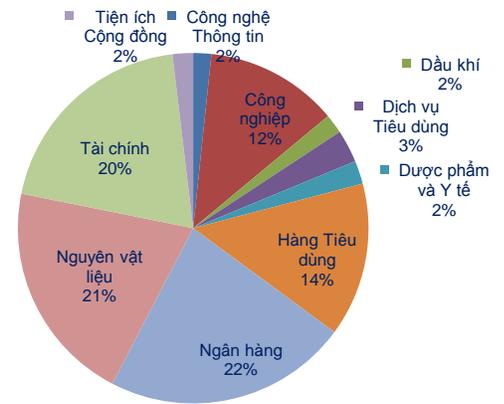
KLGD và HNX-Index trong phiên



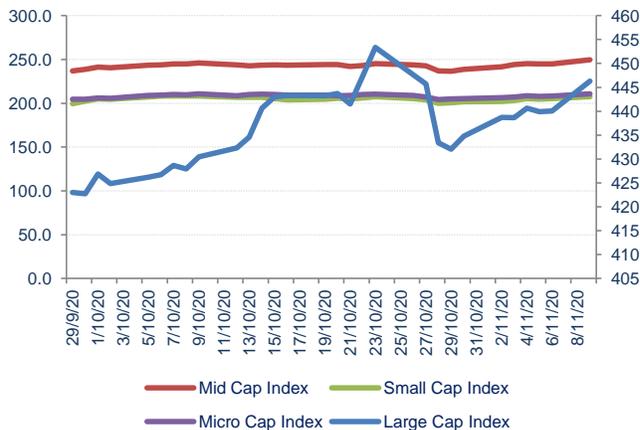
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



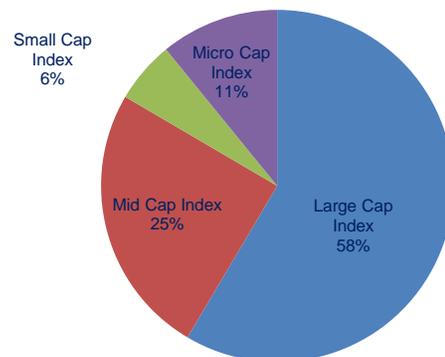
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,742,160	MSN	1,977,830
2	FUEVFNVD	1,332,890	DXG	1,679,990
3	SBT	766,190	MBB	1,488,960
4	VIC	634,000	HPG	1,311,190
5	VCB	520,360	SSI	1,123,530

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	105,500	TNG	403,000
2	BVS	51,400	PVS	20,500
3	EID	32,200	TAR	12,300
4	VCS	28,000	VCG	10,900
5	SD5	18,900	TXM	4,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.93	4.80	↓ -2.64%	36,792,960
HPG	30.40	31.50	↑ 3.62%	18,557,580
TCB	21.60	22.05	↑ 2.08%	17,959,900
HSG	16.85	17.65	↑ 4.75%	15,114,550
DXG	12.60	12.90	↑ 2.38%	10,024,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	10,037,088
SHB	16.10	17.00	↑ 5.59%	7,667,962
ACB	25.10	25.40	↑ 1.20%	5,900,784
PVS	13.50	13.70	↑ 1.48%	5,082,664
TNG	12.20	13.30	↑ 9.02%	2,810,084

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDS	7.60	8.13	0.53	↑ 6.97%
TNT	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
TNC	27.25	29.15	1.90	↑ 6.97%
DGC	42.40	45.35	2.95	↑ 6.96%
VAF	9.22	9.86	0.64	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAF	48.00	52.80	4.80	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PJC	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
CKV	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
TPH	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	16.00	14.90	-1.10	↓ -6.88%
MCP	28.45	26.50	-1.95	↓ -6.85%
DXV	3.70	3.45	-0.25	↓ -6.76%
SRF	13.45	12.60	-0.85	↓ -6.32%
KPF	13.70	12.90	-0.80	↓ -5.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NST	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
GDW	26.40	23.80	-2.60	↓ -9.85%
GIC	18.60	16.80	-1.80	↓ -9.68%
SDN	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%
VCC	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	36,792,960	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HPG	18,557,580	3250.0%	3,235	9.7	1.9
TCB	17,959,900	17.2%	3,257	6.8	1.1
HSG	15,114,550	19.0%	2,589	6.8	1.2
DXG	10,024,290	-0.9%	(151)	-	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,037,088	-0.1%	(14)	-	0.2
SHB	7,667,962	12.9%	1,702	10.0	1.2
ACB	5,900,784	22.1%	3,099	8.2	1.7
PVS	5,082,664	5.1%	1,373	10.0	0.5
TNG	2,810,084	17.2%	2,642	5.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDS	↑ 7.0%	4.8%	503	16.2	0.7
TNT	↑ 7.0%	-0.3%	(27)	-	0.2
TNC	↑ 7.0%	15.5%	2,740	10.6	1.6
DGC	↑ 7.0%	22.4%	5,638	8.0	1.7
VAF	↑ 6.9%	3.0%	351	28.1	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAF	↑ 10.0%	33.0%	4,577	11.5	3.8
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PJC	↑ 10.0%	15.3%	2,663	9.5	1.6
CKV	↑ 10.0%	4.3%	924	14.3	0.6
TPH	↑ 9.9%	5.5%	668	15.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,742,160	19.0%	2,589	6.8	1.2
UEVFN	1,332,890	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	766,190	5.5%	686	23.2	1.3
VIC	634,000	7.0%	2,509	42.3	2.9
VCB	520,360	19.4%	4,631	18.5	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	105,500	15.8%	2,130	6.2	1.0
BVS	51,400	6.7%	1,692	6.3	0.4
EID	32,200	15.7%	2,995	4.1	0.6
VCS	28,000	39.0%	8,573	8.7	3.1
SD5	18,900	5.4%	981	6.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,876	7.0%	2,509	42.3	2.9
VCB	317,109	19.4%	4,631	18.5	3.4
VHM	256,582	30.6%	6,762	11.5	3.3
VNM	227,353	35.3%	5,320	20.4	7.2
BID	157,864	10.7%	2,133	18.4	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,904	22.1%	3,099	8.2	1.7
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,419	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	11,640	39.0%	8,573	8.7	3.1
IDC	7,920	7.1%	1,010	26.1	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	2.03	0.2%	39	160.6	0.2
CLG	1.79	-145.8%	(9,852)	-	0.9
TNI	1.67	0.6%	73	41.1	0.3
ASM	1.51	8.5%	2,151	4.3	0.4
TEG	1.42	-0.6%	(76)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.97	10.0%	1,238	2.7	0.3
SHS	2.06	15.8%	2,130	6.2	1.0
BII	1.71	-17.1%	(1,683)	-	0.1
HKB	1.68	-2.2%	(152)	-	0.1
SHB	1.64	12.9%	1,702	10.0	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
